

Số: /BC-CĐSP

Hòa Bình, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT
ngày 03/06/2024 của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình
(Tính đến 31/12/2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Võ Thị Sáu, Phường Dân chủ, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường Cao đẳng công lập
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4. 1. Sứ mạng (Mission)

Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực ngành Giáo dục mầm non trình độ Cao đẳng và các ngành thuộc khối giáo dục nghề nghiệp trình độ Cao đẳng, Trung cấp; bồi dưỡng và phối hợp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp học; đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và các đối tượng có nhu cầu; là trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và cung ứng các dịch vụ giáo dục chất lượng, uy tín phục vụ cộng đồng.

4. 2. Tầm nhìn (Vision)

Là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực ngành giáo dục mầm non và giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030, trở thành phân hiệu của một cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng hợp lý cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và khu vực.

4. 3. Mục tiêu giáo dục (Educational Goals)

Đào tạo nguồn nhân lực ngành giáo dục mầm non và giáo dục nghề nghiệp phù hợp nhu cầu xã hội; có năng lực tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn; thích ứng để học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, đổi mới và hội nhập quốc tế.

4. 4. Giá trị cốt lõi (Core value)

"Trách nhiệm; Đoàn kết; Sáng tạo; Thích nghi và Đổi mới".

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường CĐSP Hòa Bình là trường cao đẳng công lập, tiền thân là Trường Trung học Sư phạm Hòa Bình, được thành lập tháng 10 năm 1956. Năm 1995, Trường được nâng cấp thành trường CĐSP Hòa Bình theo Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ. Từ đó cho đến nay, Nhà trường đã tổ chức đào tạo cho tỉnh Hòa Bình hàng vạn giáo viên MN, TH, THCS có trình độ từ trung cấp đến cao đẳng sư phạm. Tổ chức liên kết đào tạo nâng chuẩn, đạt chuẩn cho hàng ngàn giáo viên các bậc học lên trình độ đại học, phối hợp với các trường đại học tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ GV, CBQL giáo dục các trường từ MN, TH, THCS đến THPT trên địa bàn tỉnh. Ngoài công tác đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo, Nhà trường mở rộng các cơ sở thực hành sư phạm, mở thêm các ngành đào tạo ngoài sư phạm theo hướng đa ngành, tăng quy mô và phương thức đào tạo, góp phần không nhỏ vào sự phát triển sự nghiệp giáo dục nói riêng và nguồn nhân lực nói chung. Đến năm 2024, cơ cấu tổ chức của Nhà trường hiện có 02 khoa, 01 tổ chuyên môn trực thuộc, 04 phòng chức năng, 01 trung tâm và 02 CSTH.

Nhà trường có tổng diện tích mặt bằng là 37.476,8 m², trong đó diện tích phục vụ học tập là 5603m² (12 phòng học từ 50 đến 200 chỗ có tổng diện tích 598,5m²; 37 phòng học dưới 50 chỗ có diện tích 1387,5m², 17 phòng học đa phương tiện diện tích 840,5m²; 07 phòng thí nghiệm Lý-Hóa-Sinh, Lab Ngoại ngữ, Tin học, diện tích 495m²; 01 Trung tâm học liệu Tiếng Anh, diện tích 72m²; các phòng chức năng khác diện tích 250m²; 01 nhà đa chức năng, diện tích 898m²; 01 hội trường, diện tích 1902m² và một số phòng thực hành chuyên ngành khác như: Phòng thực hành âm nhạc, phòng thực hành múa, phòng thực hành mầm non, phòng thực hành dinh dưỡng, phòng thể dục; 01 sân bóng đá, 01 sân học thể dục, hệ thống sân chơi cho học sinh trường thực hành). Có thể khẳng định, Nhà trường có đủ điều kiện về CSVC đáp ứng được nhu cầu học tập, thực hành, NCKH của CBGV, HSSV.

Tổng số máy tính của Nhà trường là 114 máy tính (47 máy dùng cho hệ thống văn phòng; 67 máy dùng cho HSSV học tập). Hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hệ thống mạng của Nhà trường luôn được đảm bảo, đáp ứng được nhu cầu học tập và làm việc của toàn trường.

Thư viện với 03 phòng có tổng diện tích là 547 m². Tổng số đầu sách, tài liệu trong thư viện là 8409 (*Tương ứng 109712 bản sách*). Đội ngũ cán bộ nhân viên phục vụ ở thư viện còn trẻ, nhiệt tình với công việc.

Nhà trường có khu KTX 4 tầng với tổng diện tích 1250 m², gồm 52 phòng ở. Các phòng KTX có thể ở được 8 người (bình quân 3,6m²/người), các phòng được thiết kế khu vệ sinh khép kín, được trang bị đầy đủ đèn chiếu sáng, giường ngủ. Căng tin và nhà ăn đủ để phục vụ cho nhu cầu ăn ở, học tập của HSSV nội trú và học sinh trường thực hành.

Bên cạnh công tác đào tạo, các hoạt động NCKH cũng được Nhà trường chú trọng. Từ năm 2020 đến nay, Nhà trường có 56 đề tài, sáng kiến, tài liệu giảng dạy nội bộ được nghiệm thu; 01 đề tài cấp tỉnh; 90 báo cáo khoa học được đăng

trên tạp chí chuyên ngành; hàng trăm bài báo khoa học đăng Kỷ yếu hội thảo, Tập san khoa học của trường; 02 đề tài khoa học được chuyển giao cho CSTH và ứng dụng trong hoạt động quản lý Nhà trường.

Nhà trường có nguồn tài chính ổn định, đáp ứng được yêu cầu hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động khác. Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường định kỳ được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế nhằm bảo đảm quyền lợi cho CBGV. Hoạt động tài chính được giám sát cách chặt chẽ bởi nhiều bên liên quan nhằm sử dụng tối ưu nguồn tài chính của trường.

Website của Nhà trường được duy trì hoạt động thường xuyên, đảm bảo yêu cầu cung cấp thông tin và hoạt động của Nhà trường đến toàn thể CBGV, HSSV.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Hương, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Số điện thoại: 0942.726.409

Email: nguyenthilehuong@hoabinh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục

Trường CĐSP Hòa Bình là trường cao đẳng công lập, tiền thân là Trường Trung học Sư phạm Hòa Bình, được thành lập tháng 10 năm 1956. Năm 1995, Trường được nâng cấp thành trường CĐSP Hòa Bình theo Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình nhiệm kỳ 2022-2027

- Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình nhiệm kỳ 2022-2027

- Danh sách thành viên Hội đồng trường Trường CĐSP Hòa Bình nhiệm kỳ 2022-2027 gồm các ông bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Vinh Quang	Chủ tịch HĐT, Trưởng phòng

2	Bà Nguyễn Thị Lệ Hương	Ủy viên, Hiệu trưởng
3	Ông Đào Anh Tuấn	Ủy viên, Phó Hiệu trưởng
4	Ông Đặng Trọng Nghĩa	Ủy viên, Phó Hiệu trưởng
5	Bà Bùi Thị Hằng Thơ	Ủy viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính
6	Bà Bùi Thị Hương	Ủy viên, Trưởng phòng Đào tạo - Khảo thí - Khoa học và CTSV
7	Bà Lê Hải Diệu	Ủy viên, Trưởng khoa Mầm non
8	Bà Phạm Nam Phương	Ủy viên, Giảng viên trường Chính trị tỉnh
9	Bà Quách Thị Thúy Thiện	Ủy viên, Giảng viên trường CĐSP Hòa Bình
10	Bà Đinh Thị Thảo	Thư ký Hội đồng, Giảng viên trường CĐSP Hòa Bình
11	Bà Hoàng Ngọc Mai	Ủy viên, Trưởng Cơ sở Giáo dục mầm non thực hành Hoa Sen
12	Ông Bùi Văn Thiện	Ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM
13	Bà Hà Thị Kim Oanh	Ủy viên, Hiệu trưởng Trường Mầm non Quỳnh Lâm
14	Ông Đỗ Ngọc Văn	Ủy viên, Viện trưởng Viện Nghiên cứu các vấn đề xã hội
15	Ông Bùi Thế Trung	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần điện tử Viễn thông Thành Biên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Lệ Hương giữ chức Hiệu trưởng Trường CĐSP Hòa Bình.

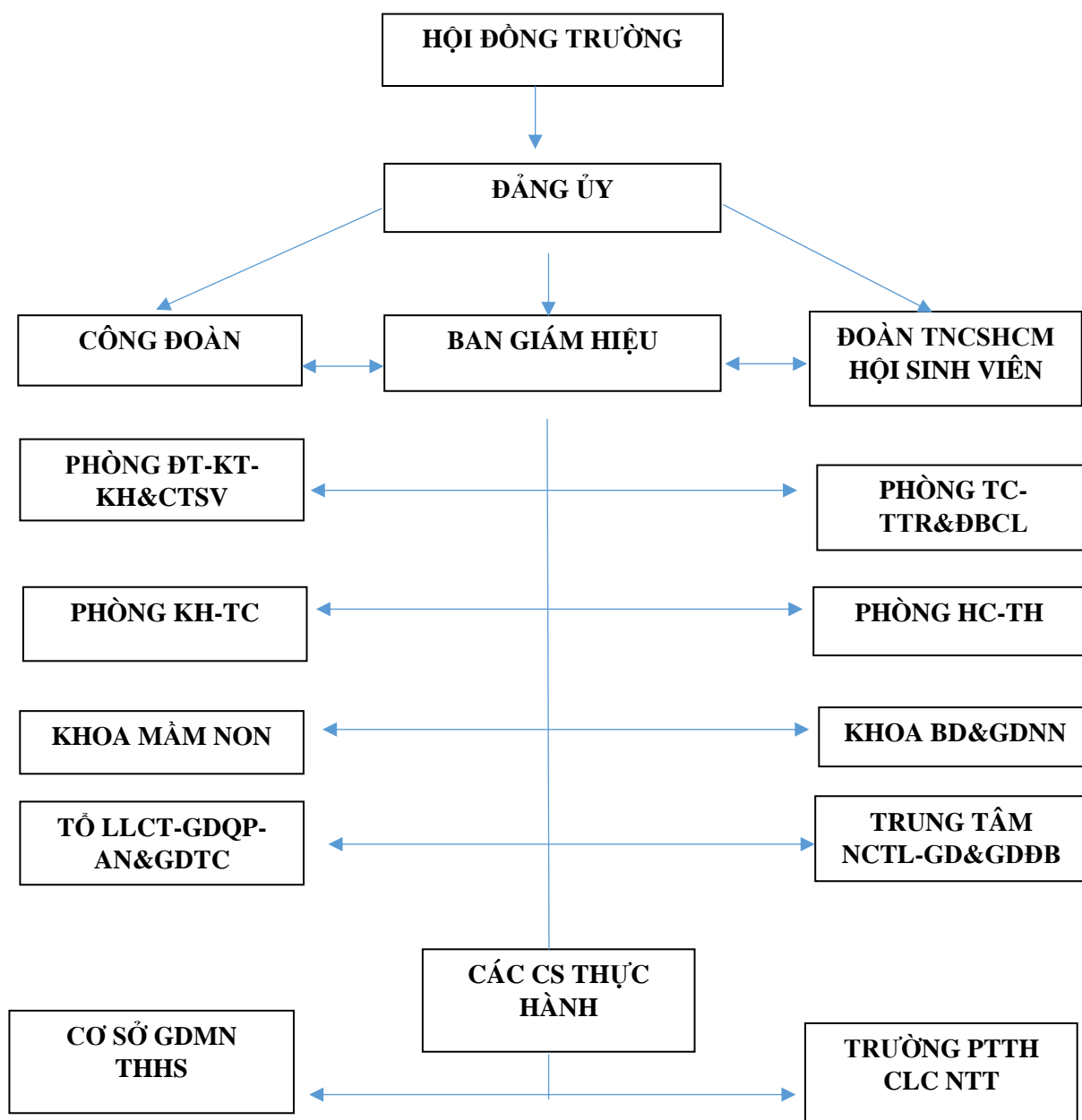
- Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc bổ nhiệm ông Đặng Trọng Nghĩa giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường CĐSP Hòa Bình.

- Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường CĐSP Hòa Bình.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Quyết định số 529/QĐ-CĐSP ngày 18/7/2023 của Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐSP Hòa Bình; Quyết định số 918/QĐ-CĐSP ngày 12/12/2023 của Trường CĐSP Hòa Bình về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐSP Hòa Bình; Quyết định số 612/QĐ-CĐSP ngày 08/08/2024 về sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường CĐSP Hòa Bình;

- *Sơ đồ tổ chức bộ máy của Nhà trường*



II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	122,7%	71,69%
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	0	0

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
	Lĩnh vực Khoa học và Đào tạo giáo viên	66	11	55			
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động						
	Lĩnh vực Khoa học và Đào tạo giáo viên	66	11	55			

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số	2024	2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	2	2
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	6	7
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	9,09%	10,60%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Diện tích đất/người học (m ²)	14,44m ²	75,35m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	3,6.m ²	23,3m ²
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	10,2 m ²	10,2m ²

4	Số đầu sách/ngành đào tạo	1271	1319
5	Số bản sách/người học	9178	6705
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	15%	15%

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	37476,8	11467
	Tổng cộng		37476,8	11467

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà: Cơ sở Giáo dục Mầm non thực hành Hoa Sen	Trường CĐSP Hòa Bình	Chưa thực hiện bàn giao
2	Nâng cấp tòa nhà: Sửa chữa: Nhà Đa năng, Ký túc xá	Trường CĐSP Hòa Bình	Chưa thực hiện bàn giao
	Tổng cộng		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc Gia Hà Nội

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt yêu cầu

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 20 tháng 8 năm 2020 đến ngày 20 tháng 8 năm 2025

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	51140201	Giáo dục Mầm non	Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc Gia Hà Nội	25/8/2022

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	84,3%,	100%
2	Tỷ lệ thôi học	11,54%	13,46%
3	Tỷ lệ thôi học năm đầu	1,34%	5,95%
4	Tỷ lệ tốt nghiệp	77,89%	74,3%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	100%	100%
6	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	98%	98%
7	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	96,03	96%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Cao đẳng				
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên				
1.1	Chính quy	705	552	219	68,91%
1.2	Vừa làm vừa học	33	38	0	0

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước		
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	2	
3	Đề tài cấp cơ sở	1	
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)		
5	Đề tài hợp tác quốc tế		
	Tổng số	3	

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kết quả thu chi hoạt động

Tính trên đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ số thống kê	2024	2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	21,225,14	23.250,04
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	17,877,05	18.307,714114
II	Thu giáo dục và đào tạo	3,348,096,229	4.942,33026
1	Học phí, lệ phí từ người học	175,230	
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	3,172,866229	4.942,33026
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	19,406,70	23.440,18
I	Chi lương, thu nhập	15,427,76	12.563,390

1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	15,000	12,100
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	427,76	4,563390
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		4.040,54
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	1,510,69	4.040,54
III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	865,7	2.297,711
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	956,776	4.538,535314
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	1,818,449,076	190.3

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác tuyển sinh

Năm 2024, đối với hệ CĐ chính quy chuyên ngành Giáo dục Mầm non tuyển sinh 328 sinh viên; đối với hệ vừa làm vừa học tuyển sinh 33 sinh viên; đối với hệ Trung cấp GDNN tuyển sinh 22 học sinh.

2. Công tác đào tạo, khảo thí và đảm bảo chất lượng

2.1 Công tác đào tạo, khảo thí

Hoàn thành kế hoạch đào tạo. Tổ chức thi học phần, học kỳ, đánh giá, xếp loại kết quả học tập và rèn luyện từng học kỳ và cả năm học cho học sinh, sinh viên các khoá, các hệ đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Học sinh, sinh viên xếp loại học tập và rèn luyện trong các năm học đạt từ Khá trở lên chiếm tỷ lệ cao. Cụ thể:

+ CĐGDMN K30: 154 SV (137 SV đủ điều kiện xét và xếp loại tốt nghiệp; 17 SV không đủ điều kiện do chưa có chứng chỉ GDQP-AN). Kết quả tốt nghiệp CĐCQ K30: Tổng số: 137 SV trong đó: Xuất sắc: 01 chiếm 0,7%; Giỏi: 17 SV chiếm 12,4%; Khá: 115 SV chiếm 84%; Trung bình: 4 SV chiếm 2,9%;

+ CĐGDMN K31 (khóa 2022-2025): 207 SV, Xuất sắc: 03 SV (chiếm 1,5%); Giỏi: 57 SV (chiếm 27,5%); Khá: 138 SV (chiếm 66,7%); Trung bình: 3

SV (chiếm 1,4%); không có Yếu; Không xếp loại: 6 SV (2,9%) (do sinh viên không đủ điều kiện thi, bỏ thi);

+ CĐGDMN K32 (khoá 2023-2026): 276 SV, có Xuất sắc: 04 SV (chiếm 1,4%); Giỏi: 44 SV (chiếm 16%); Khá: 165 SV (chiếm 59,8%); Trung bình: 20 SV (chiếm 7,2%); Yếu: 4 SV (chiếm 1,4%); Không xếp loại: 39 SV (chiếm 14,2%); Hệ TCCN: Giỏi: 0 HS; Khá: 11 HS (chiếm 16,4%); Trung bình: 21 HS (chiếm 31,3%); Yếu: 20 HS (chiếm 29,9%); Không xếp loại: 15 HS (chiếm 22,4%).

2.2. Đối với công tác đảm bảo chất lượng

- Đến tháng 12/2024 nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và đang hoàn thiện hồ sơ đăng kí kiểm định chất lượng với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội.

3. Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Nhà trường có tổng số 46 đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm, bài báo (Đề tài NCKH,SKKN: 12 Đề tài, SKKN; Nội san khoa học cấp trường: 20 bài; Bài báo đăng tạp chí quốc gia: 14 bài).

03 sinh viên xuất sắc đã được nhận học bổng khuyến học của Bộ Khoa học và Nghệ thuật Bang HESSEN, CHLB Đức

Triển khai hợp tác với nhóm dự án của Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Coventry, Vương quốc Anh để thực hiện Dự án "Phát triển năng lực của giáo viên trong việc sử dụng AI sáng tạo trong dạy và học thông qua trò chơi ở Việt Nam (GameAid)».

4. Công tác liên kết đào tạo

Phối hợp với trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên triển khai kế hoạch đào tạo cho 408 học viên các lớp ĐHSP Mầm non, ĐHSP Tiểu học hiện có; tiếp tục phối hợp để tuyển sinh các lớp liên kết đào tạo Đại học đối với các ngành đào tạo giáo viên và các ngành đào tạo khác; phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Quản lý CLGD - ĐH Thái Nguyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tuyển sinh thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, chứng chỉ ngoại ngữ, phối hợp tuyển sinh ĐH văn bằng 2 các ngành và trình độ Thạc sỹ.

5. Công tác bồi dưỡng

Năm học 2023-2024: Hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên và cấp chứng chỉ cho 5.629 cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; 4.474 cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học; phối hợp với trường Đại học sư phạm Hà Nội hoàn thành chương trình BDTX và công nhận kết quả cho 5.763 cán bộ quản lý, giáo viên cấp THCS, THPT và GDTX.

Hoàn thành khóa bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mường cho cán bộ, công chức, viên chức khóa 6, 7, 8 tại huyện Tân Lạc; Lương Sơn, Lạc Thủy với 331 HV; hiện tại đang tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc Mường cho cán bộ, công chức, viên chức khoá IX tại huyện Lương Sơn với số lượng 134 học viên;

xây dựng kế hoạch mở 02 lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc Mường khoá X, năm 2025 cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan trên địa bàn tỉnh Hoà Bình từ nguồn ngân sách tỉnh cấp với số lượng dự kiến là 120 học viên.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (*để báo cáo*);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT,TC-TTr&ĐBCL (ĐTh).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lệ Hương